

— Huyện Cam Lộ có 35.199 hécta diện tích tự nhiên và 34.975 nhân khẩu.

Địa giới huyện Cam Lộ: phía đông giáp thị xã Đông Hà; phía tây giáp huyện Hướng Hóa; phía nam giáp huyện Triệu Phong; phía bắc giáp huyện Gio Linh.

— Thị xã Đông Hà có 7.626 hécta diện tích tự nhiên và 60.685 nhân khẩu; bao gồm 5 phường: 1, 2, 3, 4, 5, và 2 xã: Triệu Lương, Triệu Lê và các thôn Nghĩa An, Thanh Lương, An Lạc, Đông Lai, Thượng Nghĩa, Đại Độ, Đình Tồ, Thượng Độ, Tây Trì.

Địa giới thị xã Đông Hà: phía đông và phía nam giáp huyện Triệu Phong; phía tây giáp huyện Cam Lộ; phía bắc giáp huyện Cam Lộ và huyện Gio Linh.

Điều 2.— Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị và Ban Tổ chức cán bộ của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
NGUYỄN KHÁNH

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 330-HĐBT ngày 23-10-1991 bổ sung sửa đổi quyết định số 315-HĐBT ngày 1 tháng 9 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề giải quyết nợ nần và lao động của các doanh nghiệp Nhà nước cần giải thể;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 25-26 tháng 9 năm 1991,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.— Nay quy định lại trình tự sử dụng các khoản tiền thu được do thanh lý tài sản, thu hồi công nợ... khi giải thể doanh nghiệp Nhà nước như sau:

1. Trả lương và tiền bảo hiểm xã hội mà doanh nghiệp còn nợ cán bộ công nhân viên.

2. Trợ cấp thôi việc cho cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp (theo Quyết định 176-HĐBT ngày 9 tháng 10 năm 1989).

3. Trả nợ cho các tổ chức kinh tế, cá nhân khi cho doanh nghiệp vay có đòi thế chấp tài sản.

4. Trả nợ cho các tổ chức kinh tế khác.

5. Trả nợ gốc vay ngân hàng.

6. Trả nợ và hoàn vốn ngân sách.

Nếu tiền thu về thanh lý tài sản, thu hồi công nợ... không đủ bù đắp thì ưu tiên giải quyết các khoản (1, 2) còn các khoản (3, 4, 5) được phép khoan nợ và xử lý theo từng trường hợp cụ thể, khoản (6) được miễn nộp ngân sách.

Giao cho Ban chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương chỉ đạo các Ban thanh toán nợ ở các Bộ, các địa phương, phối hợp với cơ quan chủ quản và các cơ quan tổng hợp Nhà nước như Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện việc thanh toán công nợ theo các quy định trên.

Điều 2.— Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bộ Tài chính, Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chi tiết việc thi hành theo chức năng của mình. Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng,

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
**TRẦN ĐỨC LƯƠNG**

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 332-HĐBT ngày 23-10-1991 về bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh đối với các doanh nghiệp Nhà nước.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Đề bảo đảm tài sản, vốn thuộc sở hữu Nhà nước ở các doanh nghiệp Nhà nước được sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.**— Mọi loại vốn kinh doanh thuộc sở hữu Nhà nước (bao gồm vốn ngân sách cấp và vốn doanh nghiệp tự bổ sung) đã giao cho doanh nghiệp sử dụng, phải được bảo toàn và phát triển.

**Điều 2.**— Doanh nghiệp Nhà nước có trách nhiệm bảo toàn vốn cố định thuộc sở hữu Nhà nước cả về hiện vật và giá trị.

Trong quá trình kinh doanh doanh nghiệp phải quản lý chặt chẽ các tài sản cố định, thực hiện đúng các quy chế sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm, nhằm duy trì và nâng cao năng lực hoạt động của tài sản cố định. Doanh nghiệp được chủ động thực hiện việc đổi mới,

thay thế, thanh lý tài sản cố định đã hết thời hạn khấu hao theo yêu cầu phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đồng thời phải bảo toàn và phát triển số vốn đã được giao. Trường hợp giảm vốn do thanh lý tài sản thì phải báo cáo cơ quan tài chính và cơ quan chủ quản quyết định.

Số tiền nhượng bán, thu hồi do thanh lý tài sản cố định phải gửi vào Ngân hàng đầu tư và phát triển và chỉ được sử dụng để tái đầu tư tài sản cố định.

Doanh nghiệp phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về điều chỉnh nguyên giá tài sản cố định và vốn cố định theo hệ số tính lại được các cơ quan có thẩm quyền công bố.

**Điều 3** — Doanh nghiệp Nhà nước chịu trách nhiệm bảo toàn vốn lưu động về mặt giá trị.

Doanh nghiệp phải thường xuyên căn cứ vào chỉ số trượt giá do các cơ quan có thẩm quyền công bố để hạch toán đúng giá trị vật tư tồn kho, sản phẩm dở dang và thành phẩm; đồng thời tính đúng, tính đủ chi phí vật tư, hàng hóa vào giá thành sản phẩm, giá vốn hàng hóa và phí lưu thông để thực hiện bảo toàn vốn lưu động.

**Điều 4.** — Việc lập và phê duyệt bảng tổng kết tài sản và quyết toán tài chính theo định kỳ của doanh nghiệp nhất thiết phải tính đến yếu tố trượt giá. Giám đốc và kế toán trưởng doanh nghiệp, Hội đồng quản trị doanh nghiệp, thủ trưởng cơ quan chủ quản và cơ quan tài chính cùng cấp chịu trách nhiệm trực tiếp trước Nhà nước về báo cáo và quyết định phê duyệt của mình.

**Điều 5.** — Mọi khoản thiếu hụt, mất mát vốn cố định và vốn lưu động đã giao cho doanh nghiệp được xử lý như sau: